TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST-HNGĐ	*Văn Giang, ngày 12 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 125/2022/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu:

Họ và tên: Chị **Lý Thị L**; Sinh năm: 1986

HKTT và hiện trú tại: Thôn ĐK, xã LN, huyện VG, tỉnh HY

Họ và tên: Anh **Phạm Văn Đ**; Sinh năm: 1982

HKTT và hiện trú tại: Thôn HT, xã VK, huyện VG, tỉnh HY

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[Về quan hệ hôn nhân]: Anh Phạm Văn Đ và chị Lý Thị L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VK, huyện VG, tỉnh HY ngày 16/9/2021, đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn HT, xã VK một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không đồng quan điểm.

Ban đầu anh chị cãi cọ với nhau ít, nhưng về sau mức độ tăng dần, mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên. Hai bên gia đình không thể hòa giải cho anh chị được.

Do mâu thuẫn trầm trọng, từ tháng 4/2022, chị L đã về nhà mẹ đẻ ở, trong thời gian ly thân, anh chị có gặp gỡ, tự hàn gắn nhưng không thành, không thể đoàn tụ được.

Nay anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể Đ tụ được, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Nhận thấy mâu thuẫn giữa anh Đ và chị L đã thật sự trầm trọng, đời sống chung trong hôn nhân đã không tồn tại một thời gian, mục đích hôn nhân không đạt được, cả anh Đ và chị L đều thật sự tự nguyện ly hôn do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Đ và chị Lý Thị L.

[Về con chung]: Anh Phạm Văn Đ và chị Lý Thị L cùng xác nhận vợ chồng không có con chung, không nhận ai làm con nuôi, hiện tại chị L không mang thai, khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

[Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp]: Anh Phạm Văn Đ và chị Lý Thị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên sẽ không đặt ra xem xét, giải quyết.

[Về lệ phí]: Chị Lý Thị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải Đ tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Đ và chị Lý Thị L đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Văn Đ và chị Lý Thị L cùng xác nhận vợ chồng không có con chung, không nhận ai làm con nuôi, hiện tại chị L không mang thai, khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lý Thị L tự nguyện nộp 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010791 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, chị L đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang;
- UBND xã VK;
(ĐKKH số 45 ngày 16/9/2021)
- THADS huyện Văn Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Thủy